

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

Bản án số: 134/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2025

Về tranh chấp: Xác định cha cho con
chưa thành niên.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bảo.

Bà Trịnh Thị Lan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hải Yến - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 292/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc “Xác định cha cho con chưa thành niên” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Kim D, sinh ngày: 10-9-1991; số căn cước công dân: 036191003424; nơi thường trú và cư trú: Số E, Ô, phường N, tỉnh Ninh Bình. (Địa chỉ cũ: Số E, Ô, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh ngày: 21-02-1989; số căn cước công dân: 036089007746; nơi thường trú và cư trú: Số E M, phường N, tỉnh Ninh Bình. (Địa chỉ cũ: Số E M, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Như Q, sinh ngày: 26-3-1990; số chứng minh nhân dân: 001090003159; nơi thường trú và cư trú: Cụm H, xã Ô, thành phố Hà Nội. (Địa chỉ cũ: Cụm H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 16-6-2025, bản tự khai ngày 25-6-2025 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Kim D trình bày:

Tôi và anh Phạm Như Q, sinh năm: 1990; nơi thường trú và cư trú: Cụm H, xã Ô, thành phố Hà Nội. (Địa chỉ cũ: Cụm H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội) kết hôn với nhau vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2018, mỗi người sống một nơi không có quan hệ sinh lý với nhau. Ngày 22-8-2023 tôi và anh Phạm Như Q đã ly hôn với nhau theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 369 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định. Trong quá trình giải quyết ly hôn tôi và anh Phạm Như Q đều xác nhận tôi và anh Phạm Như Q không có con chung.

Trong thời gian tôi và anh Phạm Như Q sống ly thân, vào đầu năm 2019 tôi có tình cảm và có quan hệ sinh lý với anh Nguyễn Quang H đã mang thai và sinh con là cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 18-6-2020, giới tính: Nam theo Giấy chứng sinh số 36, quyển: 07 ngày 18/6/2020 của Bệnh viện Đ; địa chỉ: quận L, thành phố Hà Nội. Do cháu Nguyễn Nhật V sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh Phạm Như Q nên cho đến hiện tại theo quy định của pháp luật xác định cháu Nguyễn Nhật V là con chung của tôi và anh Phạm Như Q. Thực tế cháu Nguyễn Nhật V là con đẻ của anh Nguyễn Quang H. Tôi và anh Nguyễn Quang H đã tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H nay là phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 11-6-2024, nhưng chưa làm được giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Nhật V.

Để làm giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Nhật V, tôi đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 18-6-2020, giới tính: Nam theo Giấy chứng sinh số 36, quyển: 07 ngày 18/6/2020 của Bệnh viện Đ là con đẻ của anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1989; nơi thường trú và cư trú: Số E M, phường N, tỉnh Ninh Bình. (Địa chỉ cũ: Số E M, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định).

Về chi phí giám định ADN chị tự nguyện nộp toàn bộ.

2. Tại bản tự khai ngày 16-7-2025 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là anh Nguyễn Quang H trình bày:

Vào khoảng tháng 02-2019 anh quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Vũ Kim D. Thời gian đó chị Vũ Kim D và anh Phạm Như Q chưa ly hôn nhưng anh được biết chị D và anh Q xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Anh và chị D đã chung sống như vợ chồng và có quan hệ sinh lý từ thời điểm đó, chị Vũ Kim D đã mang thai và sinh cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 18-6-2020, giới tính: Nam theo Giấy chứng sinh số 36, quyển: 07 ngày 18/6/2020 của Bệnh viện Đ; địa chỉ: quận L, thành phố Hà Nội. Khi sinh cháu V, chị Vũ Kim D và anh Phạm Như Q chưa ly

hôn nên theo quy định của pháp luật, xác định cháu Nguyễn Nhật V là con chung của chị Vũ Kim D và anh Phạm Như Q. Thực tế cháu Nguyễn Nhật V là con đẻ của tôi với chị D, hiện tại chưa đăng ký khai sinh cho cháu. Ngày 22-8-2023 chị Vũ Kim D và anh Phạm Như Q đã ly hôn với nhau theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 369 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định. Tôi và chị Vũ Kim D đã đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường H nay là phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 11-6-2024.

Anh nhất trí với quan điểm khởi kiện của chị Vũ Kim D và đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 18-6-2020, giới tính: Nam theo Giấy chứng sinh số 36, quyển: 07 ngày 18/6/2020 của Bệnh viện Đ.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Phạm Như Q không đến Tòa án làm việc, không đưa ra quan điểm của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Kim D.

4. Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã ra quyết định trưng cầu giám định số 02/2025/QĐ-TCGD ngày 08-8-2025 về việc trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa anh Nguyễn Quang H và cháu Nguyễn Nhật V.

Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 16-8-2025 của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần D1 (G) kết luận: Anh Nguyễn Quang H, sinh ngày: 21-02-1989; số căn cước công dân: 036089007746 và cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 18-6-2020 theo Giấy chứng sinh số 36/2020, quyển: 07/CSBVBH của Bệnh viện Đ có quan hệ huyết thống: CHA-CON.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Vũ Kim D về việc xác định anh Nguyễn Quang H là cha đẻ của cháu Nguyễn Nhật V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Kim D yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xác định anh Nguyễn Quang H là cha đẻ của cháu Nguyễn Nhật V; bị đơn là anh Nguyễn Quang H không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Như Q không có yêu cầu độc lập. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là xác định cha cho con chưa thành niên.

1.2. Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn là chị Vũ Kim D, bị đơn là anh Nguyễn Quang H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Như Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Vũ Kim D, anh Nguyễn Quang H và anh Phạm Như Q.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Chị Vũ Kim D và anh Phạm Như Q là vợ chồng hợp pháp, kết hôn từ năm 2018, đến tháng 8-2023 thì được Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giải quyết cho ly hôn. Tuy nhiên, từ cuối năm 2018 thì chị Vũ Kim D và anh Phạm Như Q đã sống ly thân với nhau. Từ đầu năm 2019 chị Vũ Kim D có quan hệ tình cảm và quan hệ sinh lý với anh Nguyễn Quang H đã sinh con là cháu Nguyễn Nhật V.

Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 16-8-2025 của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần D1 (G) kết luận: Anh Nguyễn Quang H, sinh ngày: 21-02-1989; số căn cước công dân: 036089007746 và cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 18-6-2020 theo Giấy chứng sinh số 36/2020, quyền: 07/CSBVBH của Bệnh viện Đ có quan hệ huyết thống: CHA-CON.

Như vậy, căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của chị Vũ Kim D và anh Nguyễn Quang H về việc xác nhận cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 18-6-2020 là con chung của chị Vũ Kim D và anh Nguyễn Quang H là đúng với thực tế, phù hợp với kết quả giám định ADN do Tòa án trưng cầu giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ quy định tại Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 103 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của chị Vũ Kim D, xác định anh Nguyễn Quang H là cha đẻ của cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 18-6-2020.

[3] Về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Vũ Kim D và anh Nguyễn Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về chi phí tố tụng và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Vũ Kim D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN và đã nộp cho cơ quan thực hiện việc giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Chị Vũ Kim D khởi kiện xin xác định cha cho con chưa thành niên nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì chị Vũ Kim D được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35 (sửa đổi bổ sung năm 2025), Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 276, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử chấp nhận yêu cầu xin xác định cha cho con của chị Vũ Kim D là hợp pháp.

2. Xác định Anh Nguyễn Quang H, sinh ngày: 21-02-1989; số căn cước công dân: 036089007746 là cha đẻ của cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 18-6-2020 do chị Vũ Kim D sinh ra theo Giấy chứng sinh số 36/2020, quyển: 07/CSBVBH của Bệnh viện Đ.

Chị Vũ Kim D và anh Nguyễn Quang H có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch và làm thủ tục khai sinh cho cháu Nguyễn Nhật V theo quy định của pháp luật.

3. Án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vũ Kim D.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Vũ Kim D, anh Nguyễn Quang H và anh Phạm Như Q có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV7 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.